

# ĐỘC LẬP DÂN TỘC TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA HIỆN NAY

PHẠM THANH HÀ (\*)

**Tóm tắt:** Độc lập dân tộc luôn là một mục tiêu hàng đầu của mọi quốc gia dân tộc. Ở mỗi giai đoạn lịch sử, vấn đề này có những biểu hiện riêng, nhưng cũng phải đảm bảo được những nội dung của nó, chủ yếu là quyền dân tộc tự quyết, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay. Đối với dân tộc Việt Nam, để có thể phát triển một cách bền vững thì vấn đề độc lập dân tộc luôn được gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Từ trước tới nay, độc lập dân tộc luôn là một mục tiêu hàng đầu của mọi quốc gia, dân tộc, đặc biệt là của các dân tộc nhỏ yếu. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, sự tồn vong và phát triển của mỗi dân tộc đều gắn liền với việc giành và giữ vững nền độc lập của mình. Sống trong độc lập luôn là nguyện vọng thiết tha, chính đáng của các dân tộc trên thế giới. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá như hiện nay, tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau là một nguyên tắc cơ bản, một điều kiện tiên quyết cho việc thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác giữa các dân tộc trên thế giới.

Độc lập dân tộc vừa là một giá trị tinh thần vừa là một giá trị vật chất. Một dân tộc có được vị thế bình đẳng trên trường quốc tế hay không, mọi công dân của một dân tộc có được cuộc sống hạnh phúc, ấm no hay không... phụ thuộc rất nhiều vào việc dân tộc đó có độc lập hay không. Như

một lẽ tự nhiên, "... tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do"(1). Nhưng, để có được các quyền ấy, trước hết, tất cả các dân tộc phải thực sự "... tự trị lấy xứ sở mình. Họ phải có một Chính phủ tự trị của họ"(2); tức là mỗi dân tộc phải giành và giữ vững được nền độc lập.

Nền độc lập của một dân tộc là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho dân tộc ấy có hoà bình, ổn định về chính trị, phát triển về kinh tế và văn hóa, thống nhất về lãnh thổ và chủ quyền quốc gia. Nó phải được "đo bằng những khả năng và điều kiện đảm bảo cho dân tộc thoát khỏi tình cảnh nô lệ, phụ thuộc, bị áp bức, bóc lột và nô dịch; đảm bảo cho dân tộc đó vượt qua tình trạng đói nghèo, lạc hậu và tụt hậu

(\*) Thạc sĩ triết học, Phân viện Hà Nội, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.3. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 555.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.129.

so với các dân tộc khác trong thế giới ngày nay, ngày càng vươn lên đỉnh cao của sự giàu có, văn minh, hiện đại, công bằng và bình đẳng”(3).

Hiện nay, xu thế toàn cầu hoá đang mang đến cả thời cơ và thách thức, cả mặt tích cực và tiêu cực đối với sự tồn vong, phát triển của tất cả các dân tộc. Điều đó đòi hỏi mỗi dân tộc phải có sự phân tích và đánh giá một cách đúng đắn về những ảnh hưởng của toàn cầu hoá đối với dân tộc mình, trên cơ sở đó có chính sách phù hợp nhằm tranh thủ thời cơ, khắc phục hạn chế, biến thách thức thành thời cơ để phát triển. Trong thế giới hiện đại, các dân tộc đang ngày càng xích lại gần nhau hơn, có quan hệ hợp tác ngày càng rộng rãi và chặt chẽ hơn; đồng thời, sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các dân tộc cũng ngày càng lớn hơn. Tuy nhiên, điều đó không làm mất đi ý nghĩa của nền độc lập, tự chủ của các quốc gia, dân tộc; trái lại, giá trị của độc lập dân tộc vẫn không thay đổi và cần được khẳng định hơn bao giờ hết.

Nhưng, bảo vệ độc lập dân tộc trong xu thế toàn cầu hoá không có nghĩa là “đóng cửa giữ mình” như cách thức của chủ nghĩa dân tộc vị kỷ trước đây, bởi đó là sự tự cô lập, tự tụt hậu. Để phát triển, các dân tộc giờ đây phải “mở cửa” và thiết lập quan hệ hợp tác đa phương, đa diện; biết kết hợp lợi ích của dân tộc mình với lợi ích của các dân tộc khác và chung hơn cả là lợi ích của toàn nhân loại. Song, cũng cần luôn nhớ rằng, hội nhập, hoà nhập quốc tế không phải là “hoà tan” để rồi đánh mất chính mình, và do vậy, *tôn trọng* nền độc lập của nhau và *giữ vững* nền độc lập của

dân tộc mình là vấn đề có tính nguyên tắc trong điều kiện hiện nay.

Độc lập dân tộc bao hàm hai nội dung cơ bản và gắn bó chặt chẽ với nhau. *Thứ nhất*, trong phạm vi lãnh thổ, mỗi dân tộc phải có quyền lực tối cao, tức là phải có đầy đủ quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp để tự quyết định mọi vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của mình; không lệ thuộc hoặc bị thao túng bởi các dân tộc khác. *Thứ hai*, trong quan hệ hợp tác quốc tế, các dân tộc phải được hoàn toàn bình đẳng với nhau theo luật pháp quốc tế, có quyền tự quyết định mọi vấn đề mang tính chất đối ngoại của mình; đồng thời, cam kết và thực hiện cam kết tôn trọng độc lập, không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác. Hai mặt đối nội và đối ngoại nói trên luôn gắn bó mật thiết với nhau trong một thể thống nhất. Một dân tộc không thể được coi là có nền độc lập thực sự và đúng với nghĩa của từ này nếu một trong hai mặt ấy bị vi phạm.

Dù trong lĩnh vực đối nội hay đối ngoại thì một dân tộc có độc lập phải có *quyền dân tộc tự quyết*. Đó là quyền tự do quyết định vận mệnh của quốc gia dân tộc mình trong mọi lĩnh vực, kể cả việc thành lập một nhà nước độc lập hay liên minh với quốc gia khác trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Tất cả các dân tộc đều phải có quyền tự quyết, quyền tự do lựa chọn thể chế chính trị; quyết định đường lối và chiến lược phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của mình. V.I.Lênin khẳng định rằng: “Quyền dân tộc tự quyết có nghĩa là quyền

(3) Nguyễn Duy Quý. *Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội*. Tạp chí Cộng sản, số 5, 1996, tr.8.

phân lập về mặt nhà nước của các dân tộc đó ra khỏi các tập thể dân tộc khác, có nghĩa là sự thành lập một quốc gia dân tộc độc lập”(4).

Quyền dân tộc tự quyết là một trong những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc. Nguyên tắc này thừa nhận quyền tự quyết của các quốc gia, dân tộc; kêu gọi các tầng lớp nhân dân lao động của tất cả các nước đoàn kết đấu tranh chống lại mọi tệ áp bức, thống trị của dân tộc này đối với dân tộc khác. V.I.Lênin đã từng phê phán sự thôn tính, xâm lược của một dân tộc này đối với một dân tộc khác là sự vi phạm nghiêm trọng quyền tự quyết dân tộc, là kiến lập biên giới của một quốc gia trái với ý muốn của dân cư. Quyền dân tộc tự quyết là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với mọi dân tộc. Nếu không có quyền dân tộc tự quyết thì sẽ không có quyền bình đẳng, tự do cho các dân tộc trên thế giới. Một dân tộc không có quyền dân tộc tự quyết là một dân tộc bị lệ thuộc, mất tự do, cho dù dân tộc đó có chính quyền, có quân đội riêng.

Độc lập dân tộc biểu hiện trên tất cả các phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh và quốc phòng.

*Độc lập về chính trị* có nghĩa là, căn cứ vào truyền thống lịch sử và điều kiện cụ thể, một quốc gia hay dân tộc tự quyết định thể chế chính trị, con đường phát triển, các chính sách đối nội và đối ngoại... của mình. Nó thể hiện lập trường, chính kiến của quốc gia dân tộc đó và không chịu sự chi phối, áp đặt của một dân tộc khác. Việc một dân tộc nào đó dựa vào sức mạnh quân sự hay sức mạnh kinh tế của mình để gây sức ép, nhằm áp đặt chế độ

chính trị cho một dân tộc khác - là sự vi phạm nghiêm trọng quyền độc lập về chính trị của họ. Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, các quốc gia dân tộc, nhất là các nước nhỏ và yếu, cần cảnh giác với sự can thiệp trắng trợn này của một số nước lớn có tiềm lực kinh tế, quân sự.

*Độc lập về kinh tế* của một dân tộc là tính tự chủ trong đường lối phát triển kinh tế, đảm bảo có sự ổn định và tăng trưởng liên tục; không lệ thuộc vào kinh tế nước ngoài; có khả năng chủ động và thích ứng cao trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Tính độc lập về kinh tế không có nghĩa là nền kinh tế của dân tộc đó tách rời, biệt lập với nền kinh tế thế giới. Song, sự liên kết, hợp tác và trao đổi kinh tế giữa các quốc gia, dân tộc phải tuân thủ nguyên tắc đôi bên cùng có lợi.

Bên cạnh đó, *độc lập về văn hóa* - tức là giữ vững bản sắc văn hoá truyền thống mang những giá trị độc đáo của dân tộc mình là một nội dung quan trọng trong xu thế toàn cầu hoá. Văn hóa là cơ sở nội tại của sự phát triển bền vững của mỗi dân tộc. Một dân tộc bị đồng hoá về văn hoá sẽ không còn là chính mình. Nhưng, trong bối cảnh toàn cầu hoá, các dân tộc không thể không có sự giao lưu, tiếp xúc với nền văn hoá bên ngoài. Trái lại, để tồn tại và phát triển, một dân tộc vừa phải biết giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá của mình, vừa phải biết tiếp thu những giá trị tích cực trong nền văn hoá của các dân tộc khác. Đó cũng là cách tốt nhất để vừa bảo vệ, vừa làm phong phú hơn nền văn hoá của mỗi dân tộc.

(4) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t. 25. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1980, tr.303.

Một nội dung quan trọng khác của độc lập dân tộc là *sự độc lập về an ninh và quốc phòng*. Bảo vệ an ninh là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của các dân tộc. Độc lập về an ninh và quốc phòng trực tiếp liên quan đến bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và giữ gìn trật tự an toàn xã hội - những tiền đề tiên quyết để duy trì sự tồn tại và phát triển của mỗi nước. Một dân tộc không có năng lực tự chủ về an ninh và quốc phòng thì dân tộc đó khó có thể bảo vệ chủ quyền quốc gia, và do vậy, không hoàn toàn tự quyết định được vận mệnh của dân tộc mình. Nhưng, như vậy cũng không có nghĩa là phải đẩy mạnh các hoạt động quân sự có tính răn đe các dân tộc khác núp dưới chiêu bài phòng vệ từ xa hay “ngăn chặn nguy cơ bị tấn công”, càng không phải là chạy đua vũ trang như một số nước đã và đang làm. Các dân tộc, dù là dân tộc nhỏ yếu, vẫn hoàn toàn có thể giữ được độc lập về an ninh và quốc phòng nếu giữa các dân tộc ấy có sự bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau theo nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình.

Độc lập về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, cũng như về an ninh và quốc phòng là những nội dung quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển của một dân tộc. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, những nội dung ấy về cơ bản vẫn không thay đổi, nhưng cần được duy trì và bảo đảm bằng những phương thức mới. Chính vì thế, các dân tộc, đặc biệt là các dân tộc nhỏ và yếu vẫn đang ra sức đấu tranh để chống lại những âm mưu chà đạp lên quyền độc lập dân tộc của mình.

Dân tộc ta có lịch sử dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm. Các thế hệ người Việt Nam đã không ngừng đấu tranh để bảo vệ nền độc lập của mình mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng. Đặc biệt, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng ta trong những năm cuối của nửa đầu thế kỷ XX mà đỉnh cao là Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đưa Việt Nam trở thành một dân tộc tiên phong trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa. Chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” không những là sự thể hiện một cách sinh động nhân sinh quan của dân tộc Việt Nam, mà còn góp phần thức tỉnh nhân dân lao động ở một loạt nước thuộc địa các châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh đứng lên tự giải phóng mình. Quyền được hưởng độc lập và quyết tâm bảo vệ quyền thiêng liêng đó của dân tộc Việt Nam được ông cha ta khẳng định qua bài thơ *Thần* của Lý Thường Kiệt - bản tuyên ngôn đầu tiên của đất nước, qua khúc khải hoàn ca *Bình Ngô Đại cáo* của Nguyễn Trãi. Một lần nữa, quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm đó được Hồ Chí Minh khẳng định một cách đanh thép: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”(5).

Không chỉ có vậy, đối với dân tộc ta ngày nay, độc lập dân tộc luôn gắn liền

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.3, tr.557.

với chủ nghĩa xã hội. Ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội được Đảng và nhân dân ta giương cao trong suốt tiến trình cách mạng. Tại Đại hội lần thứ IX, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh: *“Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”*(6). Lựa chọn con đường phát triển lên chủ nghĩa xã hội sau khi đã giành được độc lập là sự lựa chọn đúng đắn của các dân tộc trong thời đại ngày nay, phù hợp với quy luật khách quan và xu thế phát triển của lịch sử xã hội. Bởi vì, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới hoàn toàn giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người; chỉ có chủ nghĩa xã hội mới xoá bỏ căn nguyên sâu xa của tình trạng người bóc lột người và đưa dân tộc tới sự phồn vinh về kinh tế, sự phát triển phong phú về văn hoá, mới thực hiện đầy đủ nhất quyền lực của nhân dân.

Sự kết hợp giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là một tất yếu lịch sử của thời đại mới. Bởi vì, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: độc lập dân tộc là nền tảng để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chỉ có chủ nghĩa xã hội mới tạo cơ sở vững chắc để củng cố, bảo vệ độc lập dân tộc. Kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới và của chính chúng ta cho thấy, chỉ với chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc mới đạt tới giá trị đích thực là phục vụ lợi ích và quyền lực của mọi người lao động.

Như đã nói trên, trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, sự hợp tác và ảnh hưởng lẫn nhau giữa các dân tộc về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đang phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu và ngày càng trở nên sâu sắc hơn. Điều chỉnh để phù hợp với một thế giới đang đổi thay nhanh chóng là một nhiệm vụ khó khăn đối với bất kỳ dân tộc nào dù phát triển hay đang phát triển. Song, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, cách mạng Việt Nam vẫn luôn kiên định đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đó là con đường duy nhất đưa nước ta đạt tới mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*.

Dù thế giới sẽ còn tiếp tục đổi thay, song độc lập dân tộc vẫn là một giá trị không thể phủ nhận; hơn nữa, là một mục tiêu hàng đầu của tất cả các quốc gia, dân tộc. Xu thế toàn cầu hoá sẽ đặt các dân tộc trước những thời cơ to lớn nhưng cũng không ít thách thức. Chủ động hội nhập quốc tế nhưng không “hoà tan” hay đánh mất mình - đó là biện chứng của sự phát triển xã hội trong thời đại ngày nay. Và do vậy, bảo vệ vững chắc nền độc lập của dân tộc mình và tôn trọng nền độc lập của các dân tộc khác là một nguyên tắc cơ bản để các dân tộc mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế, cùng thúc đẩy thế giới không ngừng phát triển. □

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.20.